

PHAN MẠNH DƯƠNG*

“GIẢI TỎA LO ÂU”: NHỮNG HÌNH THỨC NGHI LỄ MA THUẬT TRONG ĐỜI SỐNG TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI SI LA Ở HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Tóm tắt: Trong đời sống của người Si La ở huyện Mường Tè hiện nay, nghi lễ ma thuật được thực hành khá phổ biến nhằm loại bỏ những điều xấu, cầu mong may mắn đến với mỗi người và mỗi gia đình. Nghi lễ ma thuật được thực hiện để trừ tà, xua đuổi rủi ro, bảo vệ sức khỏe cho con người, hoa màu và vật nuôi, v.v... Có thể nói, những nghi lễ mang tính ma thuật là hiện tượng tín ngưỡng dân gian nhằm giải tỏa những lo âu, phiền muộn cùng những sợ hãi mà con người gặp phải trong đời sống hằng ngày. Bài viết này bàn về chức năng, giá trị của các hình thức nghi lễ ma thuật thông qua những quan sát điền dã, nghiên cứu phỏng vấn về nghi lễ và các hình thức ma thuật dân gian tại cộng đồng người Si La ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Từ khóa: Ma thuật; nghi lễ; tín ngưỡng dân gian; an toàn tinh thần; người Si La.

Dẫn nhập

Nghi lễ ma thuật là một hình thái tôn giáo, tín ngưỡng cổ xưa hiện vẫn được thực hành ở nhiều tộc người khác nhau trên thế giới. Ở Việt Nam, nghi lễ và các hình thức ma thuật vẫn đang được nhiều tộc người thực hành thường xuyên, trong đó có người Si La ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu¹. Các học giả Tylor (1871), Frazer (1890) và Morgan (1877) đã từng đưa ra những dự báo rằng trong thời kỳ hiện đại, với khoa học và công nghệ phát triển, thì những

* Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.

Ngày nhận bài: 02/10/2020; Ngày biên tập: 11/01/2021; Duyệt đăng: 22/02/2021.

thực hành nghi lễ ma thuật sẽ dần mất đi. Nhưng thực tiễn đời sống của các tộc người hiện nay cho thấy những thực hành nghi lễ ma thuật vẫn tồn tại song song với khoa học và công nghệ hiện đại. Malinowski (1954) và Tambiah (1990) đều thống nhất quan điểm là khi nghiên cứu tôn giáo, ma thuật và nghi lễ phải được giải thích theo một logic khác với công nghệ và khoa học thực nghiệm. Khi xem xét những nghi lễ ma thuật, chúng ta không nên soi chiếu từ góc độ đúng hay sai như trong khoa học thực nghiệm, mà phải theo nghi thức, phong tục tập quán đã được các tộc người quy định, tức là từ góc độ giá trị và chức năng của nghi lễ ma thuật tác động tới những người thực hành trong một cộng đồng cụ thể.

Hiện nay, đối với người Si La, nghi lễ ma thuật được thực hành nhằm tìm kiếm sự che chở từ thế giới của thần linh và các loại ma, giúp cho con người có cảm giác được an ủi, động viên, có thể đổi mặt và vượt qua những hoàn cảnh khó khăn. Bởi cơ sở của mọi tôn giáo, tín ngưỡng là niềm tin của con người vào cái gì đó thiêng liêng, cao cả, siêu nhiên. Và niềm tin vào cái thiêng thuộc về bản chất của con người, nó ra đời và tồn tại cùng với con người và loài người, nó là nhân tố cơ bản tạo nên đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của con người². Với niềm tin vào sự giúp đỡ của các thế lực siêu nhiên, thần linh, những thực hành nghi lễ ma thuật đã khiến cho người Si La cảm nhận được sự che chở, sự phục hồi của niềm tin, ý chí và những động lực sống mạnh mẽ nhất.

Tư liệu dùng để phân tích trong bài viết này được chúng tôi thu thập trong 4 đợt điền dã vào các năm 2014, năm 2015 (2 đợt) và năm 2018. Trong thời gian nghiên cứu điền dã ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, chúng tôi đã tham dự và thực hiện một số cuộc phỏng vấn về những nghi lễ ma thuật liên quan đến vòng đời cây lúa nương và vòng đời người với những thầy cúng và trí thức người Si La. Thông qua những quan sát điền dã, nghiên cứu phỏng vấn về nghi lễ và các hình thức ma thuật dân gian tại cộng đồng người Si La ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, bài viết sẽ góp phần làm rõ hơn chức năng, giá trị của các hình thức nghi lễ ma

thuật dân gian, hướng tới mục tiêu bảo vệ và phát huy những giá trị tốt đẹp của những nghi lễ, tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của người Si La ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu trong bối cảnh hiện nay.

Nghi lễ ma thuật của người Si La với chức năng tìm sự bình an

Người Si La ở huyện Mường Tè sinh sống tại hai bản của xã Can Hồ là Seo Hai (67 hộ/251 người) và Sì Thao Chải (73 hộ/291 người). Địa bàn cư trú của người Si La là những cao nguyên nối tiếp nhau từ Tây Nam của Trung Quốc xuống vùng Thượng Lào và Tây Bắc của Việt Nam, có độ cao trung bình 500 – 1.000m. Địa hình có độ dốc lớn từ 20 – 25 độ, nguồn đất chủ yếu là đất feralit có độ chua cao, không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Giống như nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam, khoảng vài chục năm trở về trước, nguồn sống của người Si La dựa chủ yếu vào nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Các thực hành nghi lễ ma thuật của người Si La rất đa dạng, phong phú. Đó là những nghi lễ nông nghiệp, những nghi lễ chuyển đổi, nghi lễ gọi hồn chữa bệnh, v.v... Hoạt động nghi lễ, cầu cúng bao gồm các lễ vật và kỹ thuật ma thuật mang tính bảo vệ kết hợp với các hành vi và lời nói của thầy cúng/người thực hành nghi lễ. Điều đó cho thấy, khi con người gặp những điều bất định trong cuộc sống, những lo lắng, băn khoăn sẽ trở dậy và việc làm phép, lễ nghi sẽ giúp người ta có cảm giác làm chủ được mình³. Trong phần sau của bài viết, chúng tôi không đi sâu mô tả các về các nghi lễ ma thuật mà phân tích chức năng của những nghi lễ này đối với người Si La nhằm tìm kiếm sự yên ổn và giải tỏa những lo âu trong đời sống tinh thần.

Ma thuật trong các nghi lễ nông nghiệp

Người Si La canh tác nông nghiệp nương rẫy kết hợp với săn bắt hái lượm các sản phẩm từ rừng. Mỗi hộ gia đình sở hữu một hoặc vài mảnh nương ở trên các ngọn đồi để trồng lúa, ngô, khoai, bầu, bí, v.v... Công cụ làm nương của người Si La khá thô sơ với gậy

chọc lỗ (*su u lồ*), dao phát (*so tọ*), rìu (*the zô*), cuốc (*chì cu*), cày (*li hoa*), bừa (*tê kha*), nhíp hái lúa (*li ê dọ*), v.v...

Môi trường sinh sống ở vùng núi cao với khí hậu khắc nghiệt, mùa đông lạnh và có sương muối, mùa hè nóng và nhiều mưa lũ đã gây ra sự bấp bênh cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp của người Si La. Sự tác động khá lớn của điều kiện tự nhiên đối với công việc gieo trồng như hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh khiến cho nền kinh tế nông nghiệp tự cung tự cấp mang tính bấp bênh. Thành công trong vụ mùa của người Si La phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, cùng kinh nghiệm kiến thức về việc chọn các loại đất, các loại cây trồng và thời điểm gieo trồng. Tuy nhiên, đối với người Si La, để có một vụ mùa bội thu còn phụ thuộc rất nhiều vào những nghi lễ ma thuật được thực hành hằng năm theo một quy trình và thứ tự rất nghiêm ngặt. Khi nghiên cứu về người Melanesia ở quần đảo Trobriand, nhà nhân học Malinowski (1954) đã chỉ ra rằng ma thuật là cần thiết, vì dù lao động cần cù đến đâu, con người vẫn cần đến ma thuật như một chỗ dựa giúp họ trong những vấn đề không thể kiểm soát⁴. Người Si La cũng tin rằng, được mùa là do thần linh ban cho, còn mất mùa thiếu đói là do ma quỷ phá hoại. Kinh nghiệm cũng dạy cho người Si La rằng, cho dù họ có suy tính trước và rất nỗ lực, vẫn có những sức mạnh khiến cho họ có năm thu được những lợi nhuận hiếm có, mưa nắng đúng lúc, côn trùng không phá hoại mùa màng; có năm lại gặp nhiều vận rủi, hạn hán, lũ lụt, côn trùng phá hoại, ngăn cản mọi nỗ lực của họ. Để kiểm soát những ảnh hưởng này, họ dùng đến ma thuật. Chính vì lẽ đó mà người Si La đã tiến hành rất nhiều lễ cúng trong vòng đời của cây lúa nương, từ khi chuẩn bị gieo hạt giống xuống đất cho đến khi thu hoạch đưa lúa vào kho. Đầu tiên là lễ cúng công bản (*Pla khor thú*), nghi thức đi chọn đất làm nương (*dăm mi hai ọ*), lễ cúng phát nương (*á kha tốp phi mi lô*), lễ gieo hạt tượng trưng (*cà si le*), lễ cúng nương (*dá mí ló*), lễ com mới (*ồ mí khe*), lễ thu hoạch (*có du mía ló*), lễ gọi hồn lúa (*à lá khú co*). Những hoạt động và lễ tiết này thường gắn liền với niềm tin vào các sức mạnh siêu nhiên, đặc

biệt là sức mạnh có tính ma thuật, hoặc các ý niệm về sinh vật, thần linh, ma quỷ, tổ tiên hay thánh thần⁵.

Trong lễ cúng bản (*Plạ khơ thú*) của người Si La được tiến hành vào khoảng tháng Hai đến tháng Ba âm lịch hằng năm, đánh dấu sự chuyển mùa từ mùa khô sang mùa mưa, mang ý nghĩa cầu mùa, cầu sức khỏe, cầu bình yên của cư dân nương rẫy⁶. Công bản được người Si La dựng lên và trang trí những tấm phen mắt cáo (*plạ*), tết những vòng xích bằng tre nứa và bện cỏ gianh thành những sợi dây thừng. Người Si La quan niệm đây là những công cụ hỗ trợ, bảo vệ và giúp thầy cúng xua đuổi tà ma, quỷ dữ xâm nhập vào làng bản. Thầy cúng thực hiện hàng loạt những hành động mang tính ma thuật như bôi máu gà, máu chó lên những chiếc phen mắt cáo, sau đó phát cho mỗi gia đình một chiếc về treo trước cửa nhà để xua đuổi tà ma, quỷ dữ. Nội dung cơ bản của lễ cúng bản là cầu mong sản xuất bội thu, thóc lúa đầy kho, không bị thú rừng, chim muông phá hoại. Sấm sét, những lực lượng siêu nhiên, gây hại thì phải cúng, còn châu chấu, chim chuột gây hại đều không phải cúng trực tiếp mà hoặc thông qua tổ tiên bảo vệ hộ hoặc trực tiếp làm các phương pháp ma thuật để diệt trừ⁷.

Nương là tư liệu sản xuất quan trọng, quyết định đến sự no đủ của mỗi gia đình người Si La. Việc lựa chọn khai thác một mảnh nương mới đối với người Si La cũng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, bởi nó phụ thuộc rất nhiều vào địa hình, thổ nhưỡng, vị trí. Do đó, trước khi lên rừng chọn đất làm nương, gia chủ thường làm lễ chọn đất làm nương (*dăm mi hai ọ*) để khẩn xin ma nhà chỉ đường dẫn lối, cho đi đúng đường, tìm đúng nơi có đất đai màu mỡ để phát nương chuẩn bị cho một mùa gieo trồng mới. Người Si La tin rằng, làm như vậy khi lên rừng tìm đất sẽ gặp những lối đi thuận lợi dẫn đến những mảnh đất tốt. Khi tìm được đám đất tốt, người ta phát quang một đám cỏ dưới gốc cây to nhất giữa mảnh đất, vừa làm vừa khấn “*gia đình chúng tôi muốn chọn mảnh đất này để làm nương, không biết ở đây có ma nào trú ngụ hay không, nếu có xin báo cho gia đình biết để chúng tôi đi tìm mảnh nương khác*”⁸. Chủ nhà chặt một

vài cành cây buộc thành hình chữ thập cắm ở bốn góc nương và đan một tấm *plạ* (tấm phen đan hình mắt cáo) buộc vào thân cây. Hành động gắn *plạ* trên thân cây to giữa mảnh đất được chọn là dấu hiệu thông báo với các vị thần núi, thần đất biết mảnh nương này đã có chủ, hơn nữa thủ thuật ma thuật bằng cách cắm những chiếc *plạ* này nhằm xua đuổi loại trừ các loại ma ác, ma xấu đến phá hoại mùa màng. Người Si La quan niệm rừng là nơi trú ngụ của rất nhiều loại ma khác nhau: Ma rừng (*gur ni à pè*), ma hang đá (*o khà gró*), ma cây đa (*mô dur ni*), ma đầm lầy (*bô ni*), ma đá (*lo cá ni*), ma sét (*sợ ni*), v.v... Người Si La sợ những hành động phát chặt cây để làm nương sẽ ảnh hưởng đến nơi trú ngụ của các loại ma xấu, chúng sẽ theo về làm hại con người. Do đó, trước khi phát nương, người Si La làm lễ cúng phát nương (*á kha tốp phi mi lô*) để cầu xin những loại ma ác, ma xấu không quấy phá mảnh nương và gia đình của họ. Lễ vật là một con gà đen (*à ha na*), một mảnh đồng (*khừ de*), một mảnh sắt (*súng de*), một ít vỏ trấu (*khá pừ*), một ít tro bếp (*khà né*), một sợi chỉ vàng (*kho su*) và một sợi chỉ đỏ (*kho ni*) được bày trên giàn bằng tre đặt giữa mảnh nương. Chủ nhà xin phép ma đất, ma rừng, ma suối, các loại ma xấu cho gia đình được phát nương bằng việc dâng mời các loại lễ vật cho các loại ma hưởng thụ, đồng thời thực hiện hành động ma thuật bằng cách cắm *plạ* giữa mảnh nương.

Trong vòng đời của cây lúa nương người Si La cho rằng việc xuống giống gieo trồng là rất quan trọng, nó ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả của mùa vụ. Do đó, trước khi tiến hành gieo lúa đại trà, người Si La ở Mường Tè tổ chức lễ gieo hạt tượng trưng (*cà si le*)⁹. Đây là nghi thức gieo hạt trên mảnh nương phụ cho thần đất, thần nương và người Si La coi đây là nương thiêng, nương của các vị thần. Chủ nhà dựng một cái lán nhỏ làm nơi trú ngụ của thần đất, thần nương để trông coi lúa, ngô, không cho muông thú phá hoại. Lễ vật trong lễ cúng này gồm có gà, cá khô, dúi khô, trứng gà, cơm nếp, một cục than hoa và các loại giống như khoai sọ, hạt dưa, hạt đu đủ. Chủ nhà khấn rằng “*hôm nay gia đình gieo hạt giống cho ma*

đất, ma nương. Mong ma đất ma nương nhận lấy, rồi phù hộ cho mảnh nương lên tươi tốt không bị sâu bệnh phá hoại, gieo một được năm"¹⁰. Hoa màu được thu hoạch trên mảnh nương này sẽ được người Si La dùng để dâng cúng tổ tiên trong lễ ăn cơm mới.

Khi nương lúa bị sâu bệnh và thú rừng phá hoại, người Si La cho rằng do ma đất, ma nương, hay tổ tiên không được thờ cúng cẩn thận nên họ tức giận và trách phạt, làm hại đến cây trồng của con cháu. Do đó, người Si La phải làm lễ cúng nương (*dá mí lố*) để xua đuổi những điều không tốt cho mảnh nương của gia đình¹¹. Lễ vật trong lễ cúng nương là gà trống lông đỏ, tiền bạc, vải trắng, gạo, rượu, một quả chuối, một khúc mía, vôi, trầu không. Chủ nhà bày lễ vật tại bãi nương, nơi sâu bệnh phá hoại nhiều nhất, ngắt một lá lúa bị sâu đặt vào mâm lễ rồi khấn cầu xin các thần và tổ tiên về nhận lễ vật và bảo vệ cây trồng, mùa màng của gia đình. Cúng xong, người ta cắm *plạ* (phên mắt cáo) tại nơi làm lễ và bốn góc của mảnh nương để cấm người lạ và xua đuổi ma xấu, quỷ ác về làm hại. Trong quá trình sinh trưởng của cây lúa, nếu gặp phải năm thời tiết như mưa to, lũ lụt, đất đai sứt lở, người Si La lo lắng rằng hồn lúa sẽ hoảng sợ mà bỏ đi nên họ sẽ làm lễ gọi hồn lúa (*à lá khú co*)¹². Thầy cúng dùng một cái vợt xúc cá, một tàu lá chuối, một ngọn cây xanh, một củ gừng, bát gạo, một con gà trống để làm lễ vật dâng cúng. Thầy cúng đặt lễ vật cùng dụng cụ nghi lễ trước kho chứa lúa trên nương mà khấn rằng "Hồn lúa ơi! Bị nước mưa trôi, bị hòn đá lăn, bị con chuột ăn, bị thú rừng giẫm đã bay mất hồn. Nay chọn ngày tốt, có gà để gọi hồn lúa trở về. Về nhà thôi! Về đi, về đi..."¹³. Dứt lời thầy cúng lấy một nhúm gạo trong bát ra tay để đếm bói xem hồn lúa đã trở về hay chưa. Nếu số gạo bốc để bói là số lẻ thì hồn lúa chưa về, phải tiếp tục cúng và bói đến khi nào được số chẵn thì hồn lúa mới trở về. Thầy cúng dùng chiếc vợt xúc cá khua quanh kho thóc miệng hô "về thôi, về thôi" với ý nghĩa thu hồn lúa về nhà. Frazer đã chỉ ra rằng, "để phục vụ cho những ý đồ của mình, con người bằng những lời cầu khấn và lễ vật hiến sinh mong muốn có được những ân huệ của các thần linh"¹⁴.

Trước khi chuẩn bị thu hoạch lúa mới, người Si La tiến hành nghi lễ ăn cơm mới (*ô mi khe*). Lễ ăn cơm mới diễn ra tại gia đình trưởng họ vào khoảng thời gian tháng 10 âm lịch với mục đích để cảm ơn thần linh, tổ tiên đã phù hộ cho con cháu chọn được đất tốt, lúa ngô mọc đều, không bị sâu, không bị thú dữ phá hoại. Người Si La lên nương cắt một vài bông lúa mang về cắm lên bàn thờ ma nhà và bàn thờ của gia đình trưởng họ. Lễ vật trong lễ cúng là thịt gà, lá trà, sáp ong, thuốc Lào, quả bầu khô đựng nước, một giỏ cơm, một miếng gừng tươi, 2 chén nước, 2 con sóc hoặc thịt chuột rừng, 2 con cá khô và không thể thiếu cua suối. Các thành viên trong dòng họ cùng nhau thực hành lễ cúng trong niềm tin về sự giúp đỡ của tổ tiên dòng họ. Họ cùng nhau thực hành nghi lễ “để giải tỏa những nỗi bất an của con người ở cuộc sống trần tục và cũng có thể đưa con người đến gần hơn với thế lực siêu nhiên mà họ tin tưởng”¹⁵.

Người Si La sinh sống ở vùng núi cao hiểm trở, đời sống kinh tế, xã hội phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện tự nhiên và môi trường sinh thái. Do đó, người Si La luôn tin rằng, mọi mặt đời sống của họ đều do các thế lực siêu nhiên quyết định. Sức mạnh to lớn, nhiều khi mang tính hủy diệt của tự nhiên là những thách thức mà người Si La gặp phải trong cuộc sống và thích nghi với nó. Những hiện tượng tự nhiên mà con người không thể kiểm soát được liên tục gây ra thảm họa về mùa màng và sức khỏe. Nhận thức của người Si La về tự nhiên và thế giới xung quanh chỉ là hữu hạn với nhiều điều bí ẩn chưa thể lý giải được, họ luôn cảm thấy nhỏ bé trước thiên nhiên, nhất là những tai họa do tự nhiên gây ra. Do cuộc sống dựa vào tự nhiên là chính nên những việc làm của người Si La đều tiềm ẩn nhiều rủi ro không thể kiểm soát được.

Người Si La đã sử dụng hàng loạt nghi lễ ma thuật trong nông nghiệp đối với cây lúa nương nhằm giải tỏa những lo lắng bất ổn về tinh thần và an toàn về nguồn lương thực. Khi phát nương, người ta cúng để cầu mong cho các thế lực siêu nhiên ủng hộ, không bị quấy phá mùa màng. Đến khi đốt nương, họ lại cúng xin cho lửa đừng

cháy lan, hủy hoại cánh rừng, gây nguy hiểm cho con người. Trước khi tra hạt, người Si La lại cúng cho lúa được nhiều hạt, ngô được nhiều bắp. Khi cây lúa sinh trưởng bị khô hạn, sâu bệnh, người Si La lại cúng để xin mưa, diệt trừ sâu bệnh. Những nghi lễ đó đều hướng đến mục đích cầu xin, tạ ơn thần linh, tổ tiên và xua đuổi tà ma, quỷ quái không đến làm hại mùa màng. “Con người cùng một lúc thực hành các nghi lễ tôn giáo và các nghi lễ ma thuật; cùng một lúc, anh ta đọc những lời cầu khẩn và những câu thần chú, ít phần hiểu rõ hoặc ít phần bận tâm đến tính phi logic trong hành vi của mình, trong khi bằng cách này hay cách khác, anh ta cũng có được cái anh ta mong muốn”¹⁶. Các nghi lễ ma thuật được thực hiện khi người Si La có niềm tin rằng các thế lực siêu nhiên sẽ phù hộ cho họ may mắn. Điều đó trở thành động lực để tiếp sức cho người Si La tiếp tục vững tin và hy vọng vào một tương lai tốt đẹp. Nghi lễ và ma thuật đã góp phần giúp người Si La khóa lấp được khoảng trống trong đời sống tinh thần, giúp họ đứng vững trước sự khắc nghiệt, thất thường và hung dữ của thiên nhiên. Sau khi thực hiện các nghi lễ ma thuật, với sự trợ giúp của thầy cúng, những áp lực trong cuộc sống phần nào được giải tỏa, giúp con người tự tin vượt qua những khó khăn.

Một số hình thức ma thuật trong chăm sóc sức khỏe của người Si La

Khi người phụ nữ Si La mang thai, họ phải thực hiện rất nhiều điều kiêng kị: Không đến đám ma vì sợ sinh đẻ không may mắn; không nhảy qua hào, rãnh nước vì sợ sảy thai; không được ăn thịt khi vì sợ con đẻ ra sẽ phá phách như khi; không ăn thịt nhím vì sợ con đẻ ra khó thở; không được ăn ốc vặn và các loại cá không vẩy, vì sợ con bị lở đầu; không ăn thịt rùa hay ba ba, sợ con sau này hay thờ mạnh; không ăn thịt dúi, bởi sợ trẻ không khôn ngoan; không ăn thịt các con vật bị chết hay bị hổ vồ ăn không hết, vì sợ đứa trẻ sinh ra sẽ chết yếu, hay bị bệnh tật¹⁷. Trong thời gian người vợ mang thai, người chồng cũng không được đánh đập rắn vì sợ con đẻ ra sẽ thè lưỡi như rắn. Trong suốt thai kỳ, người phụ nữ không

được giết, mổ bất kỳ con vật nào vì sợ rằng đó là giết con của mình¹⁸. Điều này phù hợp với hai nguyên lý của James Frazer (1998) đã đưa ra: mọi vật giống nhau sẽ mời gọi vật đồng loại, hay một hiệu quả sẽ tương tự như nguyên nhân của nó; sự vật đã từng tiếp xúc với nhau sẽ tiếp tục tác động lẫn nhau, kể cả khi những tiếp xúc đó đã kết thúc¹⁹. Do đó những hành động kiêng khem của người Si la cũng có nhiều yếu tố mang tính chất ma thuật²⁰. Người phụ nữ có thai kiêng ăn thịt một số con vật nhất định để phòng ngừa những thuộc tính của con vật đó, ví dụ như tính hèn nhát, có thể lây sang đứa con²¹.

Theo truyền thống, trong văn hóa của dân tộc Si La, người đỡ đẻ thường là mẹ chồng hoặc mẹ đẻ của sản phụ, cũng có thể là người đàn bà khác có kinh nghiệm đỡ đẻ trong thôn bản. Với tập quán sinh đẻ tại nhà, khi gặp những trường hợp khó sinh, người Si La có nhiều cách ứng xử mang tính ma thuật nhằm giúp sản phụ vượt cạn thành công. Bà đỡ sẽ thực hiện tục hèm bằng cách lấy chiếc quần của chồng trùm lên đầu sản phụ, bứt một ít cỏ gianh trên mái hiên nhà đốt cháy thành tro rồi hòa vào chén nước để sản phụ uống 3 ngụm. Người Si La tin vào sự tồn tại của một phép thuật đã tiếp thêm sức mạnh cho thai phụ có thể sinh con dễ dàng hơn. Để bảo vệ cho đứa trẻ sơ sinh, người Si La thực hiện nhiều nghi thức ma thuật khác nhau: buộc *Plạ* có cài lá xanh vào trước cửa hoặc chân cầu thang lên nhà, để hạn chế người lạ, xua đuổi vía xấu, ma ác vào nhà làm hại đứa trẻ mới sinh; Nhau thai được cho vào ống bương dựng ở góc bếp thiêng, sau 13 ngày mới được đem đi chôn ở cánh rừng phía trên. Ngoài ra, người Si La còn thực hiện các nghi lễ ma thuật khác như buộc ống nhau thai bằng 7 hay 9 lá dong, một ngọn dẻ dại và đặt vào chỗ linh thiêng; tổ chức lễ đặt tên, lễ buộc chỉ cổ tay để chuẩn bị cho đứa trẻ khi lớn được vững chãi hơn, mạnh dạn hơn, khéo léo hơn. Trong một nghiên cứu năm 2018 của tôi (PMD), tôi đã cho rằng: “chức năng tâm lý mang tính nổi trội đối với những kiêng kỵ khi mang thai của sản phụ, còn nghi lễ đặt tên, buộc chỉ cổ tay nhập họ cho đứa trẻ lại

mang ý nghĩa “phòng vệ”, “tạo dấu ấn”. Đây là những nghi lễ mang đến cho con người cảm giác an toàn khi chuyển đổi sang một vị thế mới”²².

Người Si La sinh sống và lao động trong điều kiện nhiều khó khăn, phải đối mặt với nhiều rủi ro và tai nạn. Khi đi rừng có thể bị rắn cắn, hổ vồ, gấu đuổi, đá rơi, cây đổ, ngã xuống sông suối v.v. đều là những tai nạn khiến con người lo lắng, sợ hãi. Tất cả những tai nạn đó đều có thể làm cho hồn vía hoảng sợ mà bỏ đi khỏi cơ thể. Người Si La quan niệm đàn bà có 7 vía (*xị ló*), đàn ông có 9 vía (*chùi ló*). Vía (*a ló*) rất quan trọng đối với con người, vía tồn tại cùng với thể xác và giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo cho sự sống được khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Khi cơ thể ốm đau, bệnh tật, người Si La cho rằng vía đã bị mất, do trong lúc lao động sản xuất, đi rừng, đi sông, đi suối, hồn vía bị đi lạc/vía tự ý bỏ đi khỏi thể xác và do đó con người muốn khoẻ mạnh bình thường thì cần phải đưa vía quay trở lại thể xác bằng nghi lễ gọi hồn.

Người Si La lo lắng tìm đến thầy cúng với hi vọng bằng những hành động nghi lễ và ma thuật giải trừ giúp cho cơ thể của họ khoẻ mạnh. Lễ vật trong lễ gọi hồn là một bộ quần áo của người ốm, một bát gạo, một quả trứng gà, chỉ màu, vòng bạc, gà, vịt. Thầy cúng mang đồ lễ đi đến nơi cần gọi hồn như mó nước, khe sông, khe suối hoặc nơi chôn cất của người thân trong gia đình mới mất v.v. Đến nơi, thầy cúng khẩn gọi (tên, tuổi) hồn vía của người ốm, yêu cầu theo thầy cúng trở về. Thầy cúng khẩn với nội dung: Hôm nay gia đình mang gạo, mang trứng, vàng bạc, thịt gà, thịt vịt... đến đây để đón hồn vía trở về với thân xác của người ốm, để cho thân thể khỏi ốm đau, con người ăn ngon, khoẻ mạnh trở lại. Tambiah (1973) cho rằng, những nghi lễ ma thuật được thực hành là sự kết hợp giữa lời nói (lời cúng, khẩn) và hành động mang tính “làm phép”²³. Những lời cúng, khẩn, cùng những hành động của thầy cúng tạo nên niềm tin là đã gọi được hồn vía trở về, việc gọi hồn kết hợp với buộc chỉ cổ tay để bảo vệ con người khỏi bị ốm.

Đối với người Si La, nếu hôn vía bị lạc ngoài sông suối là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến cái chết. Do đó, khi ốm đau bệnh tật lâu ngày không khỏi, người Si La thường làm lễ gọi hồn bị lạc ngoài sông suối trở về. Để chuẩn bị cho lễ cúng này, người Si La làm một chiếc bè nhỏ bằng cây nứa cùng một cây sào, một chiếc phen đan hình vuông, một đoạn cây sa nhân, gừng, muối, thuốc Lào, tro bếp, trấu thóc, miếng vải trắng, vải đen bằng ngón tay, chỉ buộc cổ tay, áo của người ốm, vòng cổ bạc. Thầy cúng cầm củ gừng và cây sa nhân, khấn gọi hồn trở về, rồi nhai một ít gừng làm phép thổi phù vào người ốm. Sau đó, thầy cúng ra suối làm lễ. Lễ vật được đặt trên bờ suối, thầy khấn gọi hồn ở đâu trở về thân thể, thầy bốc một ít gạo trong bát để ở lòng bàn tay trái và khấn tiếp, sau đó đếm số hạt gạo đã bốc xem được số chẵn hay lẻ. Nếu số gạo bốc được là chẵn thì coi như hồn vía đã trở về, còn số gạo bốc được là lẻ thì hồn vía chưa trở về, thầy tiếp tục khấn cho đến khi số gạo bó được số chẵn. Thầy cúng dẫn hồn trở về nhà rồi dùng chỉ buộc vào cổ tay cho người ốm để giữ hồn không rời khỏi cơ thể. Những nghi lễ gọi hồn, buộc chỉ cổ tay được xem là hình thức để trấn an trong cuộc sống của người Si La, khi họ luôn phải đối mặt với những rủi ro do điều kiện sống đem lại. Nói cách khác, việc tham gia vào hành động nghi lễ ma thuật đã tạo nên một sự bình ổn về mặt tâm lý và thể xác cho người ốm và gia đình của họ. James Frazer (1998) cho rằng, ma thuật là một niềm tin vì thế việc thực hiện nghi lễ kèm theo câu thần chú thích hợp sẽ chắc chắn có được kết quả như mong đợi. Xét về mặt tâm lý và nhu cầu tinh thần, một số nghi lễ góp phần “giải quyết các vấn đề về nỗi đau khổ và lo lắng”²⁴.

Khi cha mẹ đến tuổi già yếu, người Si La thường làm lễ cúng giải hạn (*pâu hù từ*) hay còn gọi là lễ thêm gạo, thêm sức khỏe. Việc tổ chức nghi lễ này chỉ được thực hiện hai lần trong đời, đó là vào năm 49/53 tuổi và khi già yếu ốm đau lâu ngày. Dụng cụ và lễ vật gồm: một ngọn cây tre còn nguyên lá cắm trước hiên nhà, một con lợn nái, một con gà trống, một bát gạo, một củ gừng tươi, hai đồng tiền bạc, quả bầu, ống rượu cần nghi lễ, bát nước, tiết lợn

hoặc tiết gà đã được nấu chín bằng muông. Nội dung chính của nghi lễ là cầu xin ma nhà, tổ tiên ban cho con người được khỏe mạnh, làm ăn gặp may, mong tổ tiên xua đuổi tà ma, ốm đau bệnh tật ra khỏi cơ thể. Sau lễ cúng, con người cảm thấy mình khỏe hơn, bởi họ tin rằng những hành động nghi lễ và những lời cầu cúng đã đến được với thần linh, tổ tiên đã giúp cho họ có thêm sức khỏe. Tuy nhiên, trong cuộc sống của những con người thực, sức khỏe và an lành gắn liền với an toàn về mặt thể xác, sinh kế, sự trao truyền và sự thỏa mãn về mặt văn hóa tôn giáo²⁵.

Đối với người Si La, những nghi lễ ma thuật ra đời để giảm thiểu những tác động của điều kiện sống và an ủi đời sống tinh thần. Người Si La sử dụng những nghi lễ ma thuật rất đa dạng, phong phú, từ cầu xin hoặc điều khiển thần linh, các loại ma, tổ tiên; cho đến trấn, yểm, cầu an, chăm sóc sức khỏe của con người và cây trồng vật nuôi. Họ còn tin rằng, các thầy cúng là người hiểu biết và có thể thực hiện được nhiều hình thức ma thuật khác nhau: ma thuật gọi hồn, ma thuật làm hại, ma thuật chữa bệnh và ma thuật tình yêu v.v. Ma thuật tình yêu của người Si La có thể được thực hiện bằng cách lấy một món đồ (sợi tóc, áo, quần, khăn tay) của người mình thích vào những thời điểm chuyển tiếp, thay đổi trạng thái tâm lý: khi đang ngủ, lúc trời chập tối hoặc rạng sáng với mục đích làm cho đối phương nằm mơ, nóng ruột, nhớ nhung. Thầy cúng có thể thực hiện các hành động nghi lễ như đọc tên tuổi, nơi sinh sống của đối phương rồi đọc thần chú, yểm vào đồ vật, nước sôi. Người ta cũng có thể bỏ bùa yêu bằng cách đọc câu thần chú vào sỏi đá, mảnh lá cây, mẩu gỗ rồi đem đặt ở nơi mà đối phương hay qua lại để đối phương đụng phải mà bị chài yêu. Cùng với ma thuật tình yêu còn có ma thuật làm hại, người ta tin rằng, một số ít người, nhất là những thầy cúng hoặc thầy bói cao tay thường có khả năng làm hại người khác bằng hình thức lấy quần áo của họ rồi cắt một mảnh nhét vào vết dao chém ngang thân cây trong rừng, làm như vậy sẽ khiến cho vĩa của người đó bay đi mất, người đó sẽ bị ốm đau²⁶. Bên cạnh đó, bằng những lời bùa chú cùng với một số

phép thuật, người ta cũng có thể làm hại nhau bằng cách làm cho đối phương tự kỷ ám thị là mình bị bỏ bùa, bị chài khiến cho họ lúc nào cũng sợ hãi, ăn không ngon, ngủ không yên. Bên cạnh đó, để tự vệ, người Si La còn có một số ma thuật phòng trừ ma tà bằng cách buộc củ gừng tươi vào cổ tay, bôi nhọ nổi lên trán đưa trẻ khi đi xa nhà, cắm *blạ* kèm theo cành lá xanh khi nhà có người ốm và trẻ mới sinh. Đối với người hay đau ốm hoặc đang mắc bệnh, người ta có thể trải ít lá xanh lên chỗ nằm, buộc xương thú vào cổ, buộc chỉ vào cổ tay, v.v... để ngăn không cho tà ma lấn tới²⁷. Khi thực hiện các nghi lễ ma thuật phải tuân thủ tất cả các loại kiêng cử, nếu không thì bùa chú sẽ bị tổn thương²⁸. Điều đó chỉ ra rằng, ma thuật là hành động nghi lễ mang tính diễn năng (*performative*) và tính công hiệu (*efficacy*). Chúng tôi tán thành quan điểm của Tambiah (1973) rằng, nghi lễ mang tính ma thuật khác với khoa học ở chỗ, những hành động ma thuật không thể chứng minh bằng thực tiễn, giá trị của chúng không thể cân đo, xác minh bằng thực chứng mà kết quả của nó chỉ là sự trải nghiệm của mỗi cá nhân sau khi đã trải qua những thực hành nghi lễ²⁹.

Tạm kết

Từ những nội dung trình bày ở trên, bài viết đã tập trung giới thiệu những thực hành nghi lễ ma thuật trong việc bảo vệ mùa màng và bảo vệ sức khỏe của người Si La, thể hiện những mục đích tìm kiếm sự an toàn và “giải tỏa lo âu” trong việc đảm bảo nguồn lương thực, sức khỏe của con người trong điều kiện sống khó khăn. Qua bài viết này, chúng tôi cũng thống nhất với quan điểm với tác giả Phạm Lan Hương (2008) là khoa học giúp cho xã hội loài người ngày càng văn minh hơn, đời sống vật chất ngày càng sung túc hơn, còn tôn giáo, tín ngưỡng góp phần giúp cho con người được yên bình, được an ủi và lương thiện hơn. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tín ngưỡng, thế giới quan tộc người đã sản sinh ra các nghi lễ ma thuật và phong tục tập quán mà người Si La đã thực hành từ xưa đến nay nhằm trấn an, chăm sóc sức khỏe của con người và mùa màng ở khía cạnh tâm lý. Tín ngưỡng

và nghi lễ ma thuật dân gian đã trở thành một phần văn hóa mang tính bản sắc tộc người, là tiền đề để hình thành và bảo lưu các nghi lễ liên quan tới sản xuất và phòng chữa bệnh của người Si La. Qua những thực hành nghi lễ trên, chúng tôi thấy rằng, những thực hành ma thuật của người Si La phong phú, đa dạng với nhiều nghi lễ và nhiều ý nghĩa biểu đạt khác nhau. Trong những thực hành nghi lễ ma thuật đã truyền tải một hệ thống tín ngưỡng, ý nghĩa biểu tượng của người Si La về triết lý sống, về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Đây không chỉ là các quan niệm truyền thống về thế giới quan và về bản thân con người, mà nó còn là nhận thức dân gian của tộc người về kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, trong chăm sóc sức khỏe, về sự cần thiết thực hành các nghi lễ ma thuật để cầu sức khỏe, chữa bệnh và cầu mùa của người Si La. Tuy nhiên, cho đến nay, việc nghiên cứu về nghi lễ ma thuật trong việc đảm bảo sức khỏe và đời sống của người Si La vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Làm sao để phát huy được những mặt tích cực của nghi lễ ma thuật trong chăm sóc sức khỏe và đảm bảo đời sống cho người Si La là điều vẫn cần được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Là một trong số các tộc người nói ngôn ngữ Tạng - Miến, người Si La ở Việt Nam có dân số ít, chỉ với hơn 900 người, sinh sống chủ yếu ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- 2 Ngô Đức Thịnh (Chủ biên, 2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 16.
- 3 Patrick B.Mullen (2005), "Tín ngưỡng dân gian", trong: *Folklore: Một số thuật ngữ đương đại*, Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan (đồng chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 53.
- 4 Bronislaw Malinowski (2006), *Tlđđ*, tr. 158.
- 5 Bronislaw Malinowski (2006), *Tlđđ*, tr.147.
- 6 Xem thêm: Phan Mạnh Dương (2018), "Lễ cúng bản của người Si La ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu", *Bảo tàng & Nhân học*, số 1, tr. 59 - 67.
- 7 Nguyễn Văn Huy (1985), *Văn hóa và nếp sống Hà Nội - Lô Lô*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, tr. 226.

- 8 Phỏng vấn ông Hồ Chà Ho bản Si Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 17/12/2015.
- 9 Xem thêm: Khổng Diễn (Chủ biên, 2001), *Dân tộc Si La ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, tr. 218-220.
- 10 Lời cúng của ông Hồ Chà Ho, bản Si Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 17/04/2014.
- 11 Xem thêm: Nguyễn Hùng Mạnh (2016), *Tri thức bản địa trong việc canh tác nương rẫy của người Si La huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (Trường hợp xã Can Hồ)*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 184-194.
- 12 Xem thêm: Khổng Diễn (Chủ biên, 2001), Tlđđ, tr. 222-224.
- 13 Lời cúng của ông Lý Chà Che, bản Si Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 19/12/2015.
- 14 Jame George Frazer (2019) [1923], *Cành vàng: Bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy*, Ngô Bình Lâm (dịch), Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr. 100.
- 15 Đặng Nghiêm Vạn (2007), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 130.
- 16 J. Frazer (2019), Tlđđ, tr. 100.
- 17 Khổng Diễn (Chủ biên, 2001), Tlđđ, tr. 190.
- 18 Sigmund Freud (2006) [1956], “Vạn vật hữu linh, ma thuật và quyền năng tối thượng của tư duy”, trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Tạp chí Xưa và Nay, Nxb. Đà Nẵng, tr. 129.
- 19 Frazer, James G (2007) [1922], *Cành vàng*, Nxb. Văn hóa Thông tin và Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, tr. 35.
- 20 Khổng Diễn (Chủ biên 2001), Tlđđ, tr. 190.
- 21 Sigmund Freud (2006), Tlđđ, tr. 129.
- 22 Phan Mạnh Dương (2018), “Mang thai, sinh đẻ và nghi lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh của người Si La ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 1 (175), tr. 65.
- 23 Tambiah, Stanley J. (1973), “Form and Meaning of Magical Acts” (Hình thức và ý nghĩa của các hoạt động ma thuật), *Culture, Thought and Social Action: An Anthropological Perspective (Văn hóa, Tư duy và Hành động xã hội: Một cái nhìn nhân học)*, Cambridge, MA: Harvard University Press, pp. 60-86.
- 24 Endres, Kirsten (2006), “Spirit Performance and the Ritual Construction of Personal Identity in Modern Vietnam,” (Diễn xướng Lên đồng và kiến tạo bản sắc cá nhân trong nghi lễ ở Việt Nam hiện đại), trong *Possessed by the Spirits: Mediumship in Contemporary Vietnamese Cultures (Nhập đồng: Lên Đồng trong các cộng đồng Việt Nam ngày nay)*, K. Fjelstad và Nguyễn Thị Hiền (đồng chủ biên), Ithaca: Southeast Asia Program Publications, Cornell University, pp.79.

- 25 Oscar Salemink (2010), "Tìm kiếm an toàn tinh thần trong xã hội Việt Nam đương đại", trong: *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, Quyển 2, Lương Văn Hy và các cộng sự, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tr. 16.
- 26 Ma Ngọc Dung (Chủ biên, 2000), *Văn hóa Si La*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 206.
- 27 Khổng Diễm (Chủ biên, 2001), Tlđđ, tr. 227.
- 28 Bronislaw Malinowski (2006), Tlđđ, tr. 199.
- 29 Tambiah, Stanley J. (1973), Tlđđ, tr. 60-86.

Abstract

“RELIEF FROM ANXIETY”: MAGIC RITUALS IN THE RELIGIOUS LIFE OF THE SI LA PEOPLE IN MƯỜNG TÈ DISTRICT, LAI CHÂU PROVINCE

Phan Manh Duong

Vietnam National Institute of Culture and Arts Studies

In the current life of the Si La people in Muong Te district, magic rituals are commonly practiced to eliminate bad things, bring good luck to each person and every family. Magic rituals are performed to exorcise ghosts, banish risks, protect human health, crops and livestock, poultry, etc. It can be said that magic rituals are folk beliefs to relieve worries, sorrows, and fears that people encounter in daily life. This article discusses the function and value of magical ritual forms through field observations, interviews in the Si La community in Can Ho commune, Muong Te district, Lai Chau province.

Keywords: Magic; ritual; folk belief; mental security; Si La people.